

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24-10-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thái và ông Trần Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hợi – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã AyunPa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay Ha -Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 8 năm 2024, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nay H' DL**, sinh năm 1993

- Bị đơn: Anh **Ksor V**, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Bôn P, xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Chị Nay H' DL có mặt. Anh Ksor V vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 13/8/2024; bản tự khai ngày 13/8/2024 nguyên đơn chị Nay H' DL trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh V tự nguyện kết hôn năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng sau khi chị sinh con thì vợ chồng không còn thương nhau nữa, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng căng thẳng, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn, gia đình hai bên đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này được. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể tiếp tục chung sống chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị tôi được ly hôn với anh Ksor V.

Về con chung: Chị và anh V có 03 con chung tên là: Nay Mông, sinh ngày 21/6/2009; Nay H' Truyền, sinh ngày 17/02/2011; Nay Quyền, sinh ngày

01/10/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ tài sản của ai và cũng không ai nợ tài sản của vợ chồng.

Tại bản khai lập ngày 09/9/2024, bị đơn anh Ksor V trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị N H' D tự nguyện kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hiện nay Nay H' D đang làm việc ở Đồng Nai và có người đàn ông khác. Khi D đi làm các con ở nhà với anh. Nay tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung được nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị N H' D.

- *Về con chung*: Anh và chị H' Dlit có 03 con chung tên là: Nay M, sinh ngày 21/6/2009; Nay H' T, sinh ngày 17/02/2011; Nay Q, sinh ngày 01/10/2015. Khi ly hôn giao 03 con chung cho chị H' D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Giải quyết cho chị N H' D ly hôn với anh Ksor V.

- *Về con chung*: Giao 03 con chung Nay M, sinh ngày 21/6/2009; Nay H' Tr, sinh ngày 17/02/2011; Nay Q, sinh ngày 01/10/2015 cho chị N H' D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí*: Chị Nay H' D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nay H' D yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Ksor V. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh V là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ cư trú tại: Bôn P, xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh V là bị đơn trong vụ kiện, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai

nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh V tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị N H' D và anh Ksor V là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện chung sống với nhau từ 2009 nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn và đã được UBND xã I, thị xã A, tỉnh Gia Lai cấp “Giấy chứng nhận kết hôn” theo giấy số 34 cấp ngày 17 tháng 10 năm 2011. Ý kiến của hai bên thể hiện tại hồ sơ cho thấy hai bên đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, hiện không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau. Khi giải quyết vụ án này, Tòa án đã triệu tập hòa giải đoàn tụ cho hai bên nhưng anh V đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh V không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có ý thức hàn gắn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái cho tốt. Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị D và anh V. Kết quả xác minh cho thấy tình trạng hôn nhân của hai bên đúng như nội dung khởi kiện và lời khai của chị D.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh V không còn. Hiện tại hai bên đã sống ly thân được hai năm nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, HĐXX xét cần xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N H' Dlit đối với anh Ksor V là có căn cứ.

[3] Về việc nuôi con chung:

Xét nguyện vọng nuôi con của chị D và nguyện vọng của các con thấy rằng hiện tại chị D có đủ các điều kiện về nơi ở, việc làm, thu nhập để trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung của hai bên, căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị N H' Dlit tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nay Mông, sinh ngày 21/6/2009; Nay H' Truyền, sinh ngày 17/02/2011; Nay Quyền, sinh ngày 01/10/2015. Chị D không yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ chung:

Các đương sự không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung. Hiện tại không có công nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nay H' D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N H' Dlit.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị N H' D ly hôn với anh Ksor V.

2. *Về nuôi con chung và cấp dưỡng:* Giao cho chị Nay H' D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung chưa thành niên là Nay M, sinh ngày 21/6/2009; Nay H' T, sinh ngày 17/02/2011; Nay Q, sinh ngày 01/10/2015.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị N H' D tính từ ngày hôm nay (24/10/2024) cho đến khi các con chung thành niên và tự lập được.

Anh Ksor V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. *Về án phí:* Chị Nay H' D phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012066 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. *(Đã nộp xong).*

4. *Quyền kháng cáo:* Chị Nay H' D có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 24/10/2024. Anh Ksor V có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn